KHẢO SÁT VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

I.MỤC ĐÍCH KHẢO SÁT

Trong thời đại số,công nghệ thông tin(CNTT) không chỉ là công cụ hỗ trợ học tập mà còn là nền tảng thiết yếu giúp sinh viên phát triển toàn diện . Việc sử dụng khảo sát CNTT trong học tập giúp đánh giá sự phụ thuộc của sinh viên vào các thiết bị số , cũng như hiệu quả sử sụng thời gian.Khảo sát này nhằm xác định xu hướng, thói quen và những vấn đề thường gặp trong quá trình học tập sử dụng công nghệ của sinh viên, đặc biệt là trong môi trường đại học. Trong thời đại số CNTT không chỉ là công nghệ hỗ trợ học tập mà còn là nền tảng thiết yếu giúp sinh viên phát triển toàn diện. Việc khảo sát mức độ sử dụng CNTT trong học tập giúp đánh giá sự phụ thuộc của sinh viên vào các thiết bị số, cũng như hiệu quả sử dụng thời gian. Khảo sát này nhằm xác định xu hướng, thói quen và những vấn đề , thói quen và những vấn đề thường gặp trong quá trình học tập sự dụng công nghệ của sinh viên , đặc biệt là trong môi trường đại học. Trong thời đại số, CNTT không chỉ là công cụ hỗ trợ học tập mà còn là nền tảng thiết yếu giúp con người phát triển toàn diện

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT**  
Khảo sát được thực hiện trên 20 sinh viên năm nhất ngành Công nghệ thông tin. Đối tượng được chọn ngẫu nhiên từ lớp KS24A và KS24B, đảm bảo sự đa dạng về nền tảng và trình độ. Dữ liệu được thu thập qua bảng hỏi trực tuyến bao gồm các câu hỏi định lượng và định tính. Bảng khảo sát xoay quanh các chủ đề như số giờ học/ngày, thiết bị sử dụng, nền tảng học trực tuyến phổ biến, thói quen học tập, và thời gian giải trí. Ngoài ra, sinh viên cũng được yêu cầu phản ánh về trải nghiệm học tập qua nền tảng số, khó khăn gặp phải và đề xuất cải tiến. Khảo sát được thực hiện trên 20 sinh viên năm nhất ngành Công nghệ thông tin. Đối tượng được chọn ngẫu nhiên từ lớp KS24A và KS24B, đảm bảo sự đa dạng về nền tảng và trình độ. Dữ liệu được thu thập qua bảng hỏi trực tuyến bao gồm các câu hỏi định lượng và định tính. Bảng khảo sát xoay quanh các chủ đề như số giờ học/ngày, thiết bị sử dụng, nền tảng học trực tuyến phổ biến, thói quen học tập, và thời gian giải trí. Ngoài ra, sinh viên cũng được yêu cầu phản ánh về trải nghiệm học tập qua nền tảng số, khó khăn gặp phải và đề xuất cải tiến. Khảo sát được thực hiện trên 20 sinh viên năm nhất ngành Công nghệ thông tin. Đối tượng được chọn ngẫu nhiên từ lớp KS24A và KS24B, đảm bảo sự đa dạng về nền tảng và trình độ. Dữ liệu được thu thập qua bảng hỏi trực tuyến bao gồm các câu hỏi định lượng và định tính. Bảng khảo sát xoay quanh các chủ đề như số giờ học/ngày, thiết bị sử dụng, nền tảng học trực tuyến phổ biến, thói quen học tập, và thời gian giải trí. Ngoài ra, sinh viên cũng được yêu cầu phản ánh về trải nghiệm học tập qua nền tảng số, khó khăn gặp phải và đề xuất cải tiến.

**III. THỐNG KÊ SỐ LIỆU**  
Tổng thời gian trung bình sinh viên sử dụng CNTT là 6.1 giờ/ngày. Trong đó, thời gian học tập chiếm khoảng 3.4 giờ và giải trí khoảng 2.7 giờ. Có 7 sinh viên dành hơn 7 giờ/ngày cho CNTT, trong khi 4 sinh viên sử dụng dưới 4 giờ. Điều này phản ánh sự khác biệt trong khả năng quản lý thời gian giữa các cá nhân.

* 100% sinh viên sử dụng điện thoại và laptop để học
* 85% dùng các nền tảng như Zoom, Google Meet để tham gia lớp online
* 90% thường xuyên sử dụng YouTube hoặc mạng xã hội trong giờ nghỉ giải lao
* 15% sử dụng máy tính bảng, và chỉ 10% dùng máy tính để bàn
* Các phần mềm phổ biến nhất: MS Teams, Google Docs, Zoom, VS Code

 Số lượng thiết bị trung bình mỗi sinh viên sở hữu: 2.3 thiết bị  
Tổng thời gian trung bình sinh viên sử dụng CNTT là 6.1 giờ/ngày. Trong đó, thời gian học tập chiếm khoảng 3.4 giờ và giải trí khoảng 2.7 giờ. Có 7 sinh viên dành hơn 7 giờ/ngày cho CNTT, trong khi 4 sinh viên sử dụng dưới 4 giờ. Điều này phản ánh sự khác biệt trong khả năng quản lý thời gian giữa các cá nhân.

 100% sinh viên sử dụng điện thoại và laptop để học

 85% dùng các nền tảng như Zoom, Google Meet để tham gia lớp online

 90% thường xuyên sử dụng YouTube hoặc mạng xã hội trong giờ nghỉ giải lao

 15% sử dụng máy tính bảng, và chỉ 10% dùng máy tính để bàn

 Các phần mềm phổ biến nhất: MS Teams, Google Docs, Zoom, VS Code

 Số lượng thiết bị trung bình mỗi sinh viên sở hữu: 2.3 thiết bị

**IV. PHÂN TÍCH VÀ NHẬN XÉT**  
Kết quả khảo sát cho thấy có sự chênh lệch đáng kể giữa mục đích học tập và giải trí. Nhiều sinh viên chưa có kế hoạch cụ thể cho việc sử dụng CNTT. Một số sinh viên cho rằng học online kém hiệu quả hơn học trực tiếp do khó tập trung, dễ bị xao nhãng bởi các ứng dụng giải trí. Mặt khác, những sinh viên có thời khóa biểu rõ ràng thường đạt hiệu suất học tập tốt hơn. Có 65% sinh viên mong muốn nhà trường tổ chức các khóa học về kỹ năng học tập số và quản lý thời gian. Ngoài ra, một số đề xuất thêm công cụ hỗ trợ học tập như thư viện số, nền tảng học liệu đa phương tiện cũng được ghi nhận.

Kết quả khảo sát cho thấy có sự chênh lệch đáng kể giữa mục đích học tập và giải trí. Nhiều sinh viên chưa có kế hoạch cụ thể cho việc sử dụng CNTT. Một số sinh viên cho rằng học online kém hiệu quả hơn học trực tiếp do khó tập trung, dễ bị xao nhãng bởi các ứng dụng giải trí. Mặt khác, những sinh viên có thời khóa biểu rõ ràng thường đạt hiệu suất học tập tốt hơn. Có 65% sinh viên mong muốn nhà trường tổ chức các khóa học về kỹ năng học tập số và